TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 26/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LV C** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1996.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Đ B.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 1, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 4/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L V D - Sinh năm: 1967 và bà: L T N - Sinh năm: 1971.

Vợ: Tòng Thị Toàn - Sinh năm: 1993 và có 01 con sinh năm 2015. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 03/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, ngày 22/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ B Phủ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện M C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đến ngày 29/5/2018 chấp hành xong. LV Cđã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2018 và tạm giam từ ngày 02/12/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo L V C: Ông P V H - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ B - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh N C X - Sinh năm: 1986 - Vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Tổ 14, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2018, LV C chơi điện tử tại quán Internet của anh N C X ở tổ dân phố số 14, thị trấn M C, huyện M C, Xuân đưa cho Chiển 200.000 đồng đi mua Methamphetamine về cùng nhau sử dụng. Chiển cầm tiền rồi đi đến nhà của Lò Văn Thái ở tổ dân phố số 01, thị trấn M C, huyện M C, mua của Thái 03 viên Methamphetamine với giá 180.000 đồng, trên đường đi về Chiển lấy một mảnh ni lông màu trắng gói 03 viên Methamphetamine, sau đó cầm trong tay trái đi về quán của Xuân, vào 10 giờ 50 phút trên đường đi bộ về đến khu vực tổ dân phố số 01, thị trấn M C, huyện M C thì Tổ công tác công an huyện M C phát hiện bắt quả tang thu giữ có 03 viên Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,294 gam. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 23/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của LV Ccó khối lượng là 0,294 gam, trích 0,085 gam từ viên màu hồng thứ nhất, 0,061 gam từ viên màu hồng thứ hai 0,055 gam từ viên màu hồng thứ ba gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 114/GĐ-PC09 ngày 03/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ B kết luận: "03 mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2, M3 vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của LV Clà ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-MC, ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B đã truy tố LV Cvề tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chiển về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo LV Ctừ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,093 gam Methamphetamine; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đen nhãn hiệu itel.

Bị cáo Chiển khai nhận anh N C X đưa cho bị cáo 200.000 đồng để đi mua ma túy (Methamphetamine) về sử dụng. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng Xuân không thừa nhận và cũng không có ai làm chứng nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Xuân.

Đối với Lò Văn Thái là người đã bán ma túy (Methamphetamine) cho bị cáo hiện Thái không có mặt tại địa phương. CQCSĐT sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thiểu số, sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

***[1]* Về thủ tục tố tụng:** Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, trong phần xét hỏi bị cáo LV Cđã khai nhận do bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên vào ngày 23/11/2018, bị cáo đã đi sang nhà anh Lò Văn Thái tại tổ dân phố số 1, thị trấn M C để mua ma túy, đến nhà anh Thái bị cáo đã trao đổi mua được của anh Thái 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,294 gam. Mục đích bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được bị cáo lấy mảnh ni long màu trắng gói 03 viên Methamphetamine lại đi về cất giấu ở trong tay trái, trên đường đi về bị tổ công tác Công an huyện M C khám xét hành chính thu giữ của bị cáo 03 viên Methamphetamine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng chỉ vì nghiện hút, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện nhà.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo LV Csinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 4/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Ngày 03/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tộm cắp tài sản, ngày 22/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ B Phủ xử phạt 09 tù về tôi trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện M C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đến ngày 29/5/2018 chấp hành xong. Hiện LV Cđã được xóa án tích. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần và ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng bị cáo không làm được, sau khi trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục quay lại con đường nghiện ma túy và đây cũng là con đường một lần nữa đối mặt chịu sự trừng phạt của pháp luật bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo hiện còn đang sống phụ thuộc vào bố mẹ, bản thân không có tài sản gì, bị cáo là đối tượng nghiện hút khó có khả năng thi hành án. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M C bên trong có 0,093 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đen nhãn hiệu itel đã qua sử dụng là vật liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với anh N C X bị cáo khai là người đã đưa cho bị cáo 200.000 đồng để đi mua ma túy (Methamphetamine) về sử dụng. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai anh Xuân và tiến hành đối chất giữa bị cáo và anh Xuân, nhưng Xuân không thừa nhận việc đưa tiền cho bị cáo và cũng không có người làm chứng nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Xuân. HĐXX không xem xét.

Đối với anh Lò Văn Thái bị cáo khai là người đã bán ma túy (Methamphe tamine) cho bị cáo. Tuy nhiên hiện nay anh Thái không có mặt tại địa phương. CQCSĐT sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mức hành phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo LV C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo LV C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 23/11/2018.

2. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M C bên trong có 0,093 gam Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, đen nhãn hiệu itel.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 31/01/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Đ B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Đ B;
- CA tỉnh Đ B;
- UBND TT.MC thay cho thông báo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh